Opens: Thứ ba, 21 Tháng mười hai 2021, 7:00 AM Closes: Thứ ba, 21 Tháng mười hai 2021, 8:10 AM Đề thi HĐH HK211 hệ CQ Ngày 21-12-2021 Số lần làm bài cho phép: 1 Giới hạn thời gian: 1 giờ Bài kiểm tra này hiện tại không cho phép Trở lại khóa học Thời gian còn lại 0:59:56 Caundi 1 (L.O.2.1) Cho một hệ thống các process có thời gian thực thi (CPU Chua được trá burst time) bằng 1 đơn vị thời gian như nhau và hưởng vẽ tính toán (CPU-intensive process), giải thuật định thời CPU nào là hợp lý nhất Chám điểm của khi cần ưu tiên các process hệ thống. 1.00 Co cầu hỏi Chon một: O A. Round-robin. O B. Priority. C. Shortest-Job-First (SJF) O. D. Shortest Remaining Time First. Thoughan con lai 0:59:39 Caund 2 (L.O.1.1) He thống time-sharing phù hợp với các công việc (job): Chura duroc trà Chon mot: Châm diễm của O A. Hướng tương tác (interactive job). BỞI HƠN UT-CNCP 1,00 O B. Thời gian thực (real time job). P Cơ câu hối O C. Bó công việc (batch job). O D. Thien về tính toán (CPU-intensive job).

De Thi Cuoi Ki Mon OS HK211 He CQ

Thời gian còn lại 0:59:10

Cáu hội 3 Chưa được trá lời

Chấm điểm của 1,00

P Cà câu hỏi

(L.O.1) Chon câu đúng về cấu trúc monolithic và cấu trúc microkernel:

D

Chon môt:

- A. Trên cấu trúc HĐH monolithic các module giao tiếp dùng kiểu truyền thông điệp, còn cấu trúc HĐH microkernel các module giao tiếp dùng kiểu truyền thông điệp.
- O B. Các đáp án khác đều sai.
- C. Trên cấu trúc HĐH monolithic các module giao tiếp dùng kiểu truyền thông điệp (message passing), còn cấu trúc HĐH microkernel các module giao tiếp dùng kiểu truyền vùng nhớ chia sẽ (shared memory).
- D. Trên cấu trúc HĐH microkernel các module giao tiếp dùng kiểu truyền thông điệp, còn cấu trúc HĐH monolithic các module giao tiếp dùng kiểu truyền vùng nhớ chia sè (shared memory).

Thời gian còn lai 0:58:25

Câu hỏi 4

Chưa được trả

Chấm điểm của

₹ Cờ câu hỏi

(L.O.1) He thống đa lập trình (multiprogramming system)

Chon môt:

- A. thực hiện mội công việc nhanh hơn.
- B. nạp và thể thi nhiều thương trình việt bởi các ngôn ngư lập trình khác nhau.
- C. nap và thực hiện nhiều công việc dông thời đưa đến hiệu xuất hệ thống tốt hơn.
- O D. là hệ thống dễ phát triển hơn hệ thống đơn lập trình

TÀI LIỆU ŞƯU TẬF

Thời gian còn lại 0:57:40

BOI HCMUT-CNCP

(L.O.1.1) Chọn phát biểu đúng về cấu trúc monolithic:

Cáu hỏi **5** Chưa được trá

lài

Chẩm điểm của 1,00

P Cờ câu hỏi

Chon một:

- R
- O A. Có hiệu năng (performance) giảm so với các cấu trúc khác.
- 8. Các dịch vụ của hệ điều hành đều được tích hợp vào kernel.
- C. Việc thêm các chức năng của hệ điều hành được thực hiện dễ dàng hơn so với cấu trúc microkemel.
- D. Việc trao đổi dữ liệu giữa các thành phần chức năng của kernel thực hiện chủ yếu bằng cơ chế message-passing.

Thời gian còn lại 0:57:31

Câu hói **6** Chưa được trắ lời

Chấm điểm của 100

P Cờ câu hỏi

(L.O.2.1) Cho một hệ thống gồm 5 process có thông tin như trong bằng dưới, Các pr<mark>ocess đều vào hệ thống tại thời diễm 0 t</mark>heo thứ tự đó, bộ định thời của hệ điều hành sử dụng giải thuật định thời CPU là Shortest Remaining Time First (SRTF). Tính thời gian đơi của process P4 và P5.

Process	CPU Burst time (msec.)		
P1	10		
P2	5		
P3	2		
P4	8		
P5	3		

Chon một:

- O A. 10 vá 18
- O B. 2 và 10
- O C. 17 và 25
- O D. 10 và 2

(L.O.2.2) Trong các có chế sau, cơ chế dấp phát nào điúp truy cập file ngẫu nhiên ghanh nhất

Chon một:

A. Cấp phát theo danh sách liên kết

B. Cấp phát dùng chỉ mục nhiều mức.

C. Cấp phát liên luc LIÊU SƯU TÂ

Thời gian còn lại 0:56:23

Cáu hói **8** Chưa được trá lới

Câu hái 7

1,00

Chưa được trá

Chấm điểm của

P Cờ câu hỏi

Châm điểm của 1,00

F' Cờ câu hỏi

(L.O.1.1) Giao diện (Interface) cung cấp để truy cập các dịch vụ của hệ điều hành thông qua:

Chon môt

- A. Application Programming Interface (API).
- O B. Gọi hệ thống (System calls).
- O.C. Thư viện hàm (library).
- D. Các lénh mã máy (assembly instructios).

Thời gian còn lại 0:56:15 Câu hối 9 Cho biết tỉ lệ lỗi trang là 0.3, thời gian truy xuất bộ nhờ là 20ns, thời Chưa được trá gian swap in/swap out một trang nhớ là 100ns, thời gian xử lý lỗi trang là 5ns. Hãy tính thời gian truy xhất hiệu dụng. Chẩm điểm của 1,00 Chon môt: P Cờ cáu hỏi O A 37.5 O B. 45.5 O C. 149.5 O D. 75.5 Thời gian còn lại 0:56:00 Cáu hói 10 (L.O.1.3) Chuỗi con tham khảo (reference string) bộ nhớ 0, 1, 2, 3 Chura được trá được thực hiện lại 60 lần kế tiếp nhau. Hỏi nếu sử dụng cơ chế thay thế trang FIFO với bộ nhớ chính 3 frame thi le có bao nhiều lần Chẩm điểm của thay thế trang ? (Giả thiết ban đầu cả 4 frame đều chưa sử dụng). 1,00 T Cờ câu hỏi Chon môt: O A. 240 O B. 237 C. Các đáp án khác đều sai. O D. 246 Thời gian còn lại 0:44:27 Cáu hói 11 (L.O.1.2) Để đồng bộ các thread trong cùng một process, chọn Chưa được trá các kỹ thuật đứn Chấm điểm của Chon môt: **B**ổI HCMUT-CNCP O A. Monitor. P Cờ câu hỏi O B. Mutex lock. O C. Các đáp án khác đều đúng. O D. Semaphore.

Thời gian còn lai 0:54:50

Câu hối **12** Chưa được trắ

Chẩm điểm của 1,00

Cờ câu hỏi

(L.O.2.1) Giả sử hệ thống có 05 process theo thứ tự cho đều có cũng thời điểm đến bằng 0 và thông tin CPU burst time như trong bảng dưới. Nếu dùng giải thuật định thời CPU là Shortest Job First (SJF) thì thời gian xoay vòng (turnaround time) trung bình của các process là:

Process	Burst time
P1	2
P2	1
P3	8
P4	4
P5	5

Chon một:

- O A. 8,6.
- O B. 9,8.
- O C. 7,4.
- O D. 6,2.

Cáu hói **13** Chua được trắ

Chẩm điểm của

1,00

P Cờ câu hỏi

Một tập các quá trình sử dụng semaphore để đồng bộ với giá trị khởi tạo là 5. Các quá trình gọi lần lượt (lần wait(), 3 tần (gual(). Hây chọn phát biểu đúng sau khi các quá trình hoàu tát gọi wait() và signal().

Chon môt:

- A. Cô I quả trình đang đợi trên semaphore.
- Β. Nếu có têu Qu mới tỉ vào Từng trình Thập có duy nhất 1 yệ Q cầu được đáp ứng.
- O C. Không có quá trình nào đang đợi trên semaphore.
- D. Cô 5 quả trình có thể đồng thời thực thi vùng tranh chấp tại cùng một thời điểm.



Câu hỏi 16 Chưa được trả

Chẩm điểm của 100

P Cơ câu hỏi

.non mot: ○ A. Code, Data, Heap và files.

O B. PC, Code, Stack và Data.

O C, PC, Code, Data.

Chon môt:

O D. Code, Stack vå registers.

Thời gian còn lại 0:51:47

Câu nói 17 Chua được trá

Chám điểm của

1,00

P. Co cáu hỏi

(L.O.1.2) Kỹ thuật có thể được sử dụng để giải quyết xung đót, chẳng hạn như cạnh tranh tài nguyên và đồng bộ hóa các quá trình để chúng có thể hợp tác.

Chon mot:

- O A. Doi (Starvation).
- D B. Loai trừ lẫn nhau (Mutual Exclusion).
- O C. Bé tác (Deadlock).
- O D. Chở đơi bản ron Yousy Waiting).

Thời gian còn lại 0:51:18

Cau hái 18 Chưa được trá Chấm điểm của 1,00

P Cờ câu hỏi

Cho một danh sách các job có thời gian bắt đầu, kết thúc và yêu cầu về bộ nhớ như bảng bên dươi.

Job	Bộ nhớ yêu Câu (KB)	Thời gian bất đầu (phút)	Thời gian kết thực (phút)
Job 1	50 B O I	HCMUT-0	NCP 20
Job 2	30	10	70
Job 3	25	25	.40
Job 4	15	30	60
Job 5	30	50	70

Giả thiết bộ nhớ máy tính chạy những job trên chỉ có kích thước 100KB và được quản lý theo dạng cấp phát liên tục (contiguous memory allocation) với phân hoạch kích thước thay đổi (variable-partition). Bộ nhớ chưa sử dụng sẽ được cấp phát từ thấp đến cao theo cơ chế phù hợp đầu tiên (first-fit strategy). Giả sử hệ điều hành chiếm 20KB ở vùng nhớ thấp (từ 0).

(L.O.1.3) Tại phút thứ 50 khi job 5 đến. Hệ thống có cấp được bộ nhở Job 5 này không? Nếu không thì gọi tên của hiện tương này.

Chon một:

- A. Không, Do không đủ bộ nhớ.
 B. Có, Bộ nhớ bị phân mành nội (internal fragmentation).
 - Có, Job 5 vẫn được thực thi bình thường.
 - D. Không, Hiện tượng phân mành ngoại (external fragmentation).

Clear my choice

Thời gian còn lại 0:49:35

Cáu hó: 19 Chưa được trá lời Chấm điểm của 1,00

P Cờ câu hỏi

(L.O.2.1) Cho một hệ thống gồm các process có thông tin như trong bằng dưới đây, với CPU burst time có đơn vị là miligiây. Giả sử các process đến ở thời điểm 0 theo thứ tự đó, giải thuật định thời CPU là Non-preemptive priority (giá trị priority nhỏ có độ ưu tiên cao hơn). Thời gian đợi của hai process P4 và P5 là:

Process	CPU Burst time	Priority
P1	5	4
P2	3	2
P3	1	1
P4	5	3
P5	MAC	N/ 5

Chon một:

- O A. 8 và 14
- O B. 4 và 15.
- O C. 9 và 15.
- O D. 10 và 0.



Câu hỏi 20

Chưa được trá lời

Chẩm điểm của 1,00

P Cờ câu hỏi

Thrashing xáy ra khí:

BổI HCMUT-CNCP

Chon möt:

- A. Tổng lương bộ nhớ trong các working set lớn hơn kích thước bộ nhớ vật lý.
- O B. Process được tạo và kết thúc liên tục.
- C. Tổng lượng bộ nhớ của các process yêu cầu lớn hơn kích thước bộ nhớ vật lý.
- O. Dia cứng không còn khoảng trống cho swap file.

Thời gian còn lai 0:48:40

Cáu hói 21 Chưa được trả

Chẩm điểm của 100

P Cờ câu hỏi

(LO.1.2) So sánh các kỹ thuật đồng bộ:

Chon môt:

O A.

- O B. Kỹ thuật không busy-waiting sử dụng CPU không hiệu quả bằng kỹ thuật dùng busy-waiting.
- O C. So với kỹ thuật không busy-waiting, kỹ thuật dùng busywaiting giúp giảm việc chuyển ngữ cảnh của các process liên quan.
- O D. Đổi với kỹ thuật không busy-waiting, khi một process được wake up, nó sẽ lập tức chuyển từ trạng thái waiting sang running.

Thời gian còn lại 0:48:20

Câu hối 22 Chưa được trá

Chấm điểm của

Cờ càu hỏi

(L.O.1.3) Trong cơ chế phân trang (paging) có sử dụng bộ nhớ ảo (virtual memory), nếu không còn free frame để cấp phát cho một truy xuất bộ nhớ của một quả trình A thì hệ điều hành sẽ thực hiện điều nào sau đây?

Chon môt:

- A. Báo lỗi Page fault và kết thúc quá trình A
- B. Thực thi giải thuật thay thế trang (page replacemen
- C. Swapping quá trình A ra khôi bọ nhớ chính và chuyển trinh sang trang that waiting
- O D. Kết thúc (terminate) quả trình A

Chưa được trá

Chẩm điểm của

Câu hôi 23

F Cơ câu hỏi

BOIHCMUT-CNCP
(L.O.2.2) Định nghĩa nào sau đây là đúng với một hệ thống tập tin dang journaling?

Chon môt:

- A. Môt ý tướng để cải tiến dang cấp phát liên tục (contiguous allocation) nhằm tránh phân mãnh ngoài.
- B. Môt kỳ thuật để lưu lại (log) tất cả những giao dịch tập tin/thư mục giúp khả năng phục hồi.
- C. Một phương pháp để theo vết tất cả những khối dữ liệu chưa dùng trên đĩa.
- O D. Một sự kết hợp giữa cấp phát dạng liên kết (linked allocation) và cấp phát dạng chỉ mục (indexed allocation).

Clear my choice



Câu hối 24 Chua được trả

Chẩm điểm của 1.00

P Cờ câu hỏi

(L.O.1.2) Đồng bộ (synchronization) khi làm việc với các thread là cần thiết vi:

Chon môt:

- A. Các đáp án khác đều đúng.
- O B. Các thread chia sé cùng không gian địa chỉ
- O C. Các thread có thể chỉ sẻ cùng 1 file
- O D. Các thread chia sẻ biến toàn cục

Thời gian còn lại 0:47:10

1

Cau hái 25 Chưa được trả Chẩm điểm của

P Cò câu hỏi

1,00

(L.O.2.1) Cho một hệ thống gồm 5 process có thông tin như trong bảng dưới đây. Các process được cấp phát CPU theo giải thuật định thời là Shortest Remaining Time First (SRTF). Tính thời gian đợi trung bình của các process?



	Process	Thời điểm đến	Burst time (giáy)	
	P1	AOU.	CN ⁶	
	P2	16.1	S-D	
	P3 (2	3	2
	pay	3 1		0
	49	,	2	5
			CP	
Chọn m	iột:			
O A.				
О В.	4,4 TÀI	LIỆU	SƯU T	ΆP
O C.	6,0	в фінсм	UT-CNCP	•
O D.	5,0	DOT HOM	0. 01101	

Thời gian còn lại 0:45:47

Cau ho 26 Chura duroc trá

Chẩm điểm của

P Cở câu hỏi

(L.O.1.3) Cho 6 khối bộ nhớ B1, B2, B3, B4, B5, B6 có kích thước tương ứng: 300 KB, 600 KB, 350 KB, 200 KB, 750 KB, và 125 KB (theo thứ tư). Giải thuật cấp phát bộ nhớ Best-fit được dùng cho các quá trình: P1, P2, P3, P4, P5 với kích thước tương ứng: 115 KB, 500 KB, 358 KB, 200 KB, and 375 KB (theo thứ tự). Hỏi P5 được gần đến khối bộ nhớ nào?

Chon một:

- O A. Khối bộ nhữ B2.
- O B. Khối bộ nhớ B5.
- C. Khối bộ nhớ B3.
- O D. Khối bộ nhớ B4.

Thời gian còn lại 0:43:14 Câu hỏi 27 (L.0.2.1)Chưa được trá Tổ chức tập tin và thư mục trên một phân hoạch đĩa được lưu trữ trong Châm điểm của Chon môt: P Cờ câu hói O A. Cấu trúc thư mục O B. Khối điều khiến volume. O C. Báng mount (mount table). O D. Khối điều khiển tập tin (FCB). Thời gian còn lại 0:42:54 Cau hà 28 . là khá năng của nhiều tiến trình phối hợp các Chưa được trả hoạt động của chúng bằng cách trao đổi thông tin. Chẩm điểm của Chon môt: 1.00 O A. Đói (Starvation) P Cờ câu hỏi O B. Trang thái đóng chết (Deadlock) C. Đồng bộ hóa (Synchronization) O D. Loai trừ lẫn nhat (Mutual Exclusion) Thời cian còn lại 0:42:30 Câu hối 29 (L.O.2.2) Xét một hệ thống tập tin có những khối dữ liệu trên Chưa được trá đĩa được đánh số từ 0-49. Hệ thống tập tin sứ dụng phương pháp cấp phát lên tực (contiguous allocation) Chẩm điểm của muc như dưới đây: 1.00 Chiều đài Bắt đầu Tập tin 🕆 Cờ câu hỏi abc.txt 8 15 2F xyz.dll 14 mnp.exe 43 Hệ điều hành được yêu cầu tạo một tập tin mới với kích thước gồm 9 khối. Hỏi có thể tạo được tập tin đó trên hệ thống tập tin đang dùng hay không và nếu có thì ở có thể ở đâu? Chon môt: O A. Có thể và bắt đầu từ khối 0. O B. Có thể và bắt đầu từ khối 41. O C. Có thể và bắt đầu từ khối 22. O D. Không thể được.

Cau hó: 30 Chưa được trá lời Chấm điểm của 1,00 V Cời câu hỏi

Chọn phát biểu đúng:

10

Chon mót:

- A. Bắt thường Belady là khi giảm lượng frame cấp phát thì số lần page-fault sẽ tăng.
- B. Số lần page-fault phụ thuộc chủ yếu vào các yếu tố: lượng frame được cấp phát và giải thuật thay trang.
- C. Trong một giải thuật thay trang bắt kỳ, khi tăng lượng frame cấp phát thi số lần xây ra page-fault luôn luôn giảm.
- O D. Bắt thường Belady có thể xảy ra ở giải thuật LRU.

Thời gian còn lại 0:39:51 Cáu hó 31 Trong hệ thống quản lý bộ nhớ ảo chỉ dùng phân trang với kích Chưa được trá thước trang là 1Kbytes. Cho bán) phân trang của một process như sau Chẩm điểm của Page Frame 1,00 P Cờ câu hỏi i số trang ảo được đánh số từ 0...3 Các giá trị tính theo hệ thập phân. Hãy then phát biển đúng: Chon một: O A. Tương ứng với địa ch luân lý 1501 là địa ch vậi lý 877. B. Tương ứng với địa chỉ luận là 100 la địa chỉ vật lý 4100. C. Tương ứng với địa chỉ luận lý 3022 là địa chỉ vật 7118 **B**ổI HCMUT-CNCP

Thời gian còn lại 0:38:41

Câu hội 32 Chưa được trả lời Chẩm điểm của 1,00

T Cờ câu hỏi

(L.O.2.1) Tính thời gian đơi (waiting time) trung bình khi sử dụng giải thuật định thời là FCFS. Giả sử các process P1, P2, P3, P4, P5 đều vào hệ thống tại thời điểm 0.

Process	Burst time
P1	5
P2	2
P3	1
P4	3
P5	4

D

Chon môt:

- O A. 4,3
- O 8, 5,6
- O C. 6,2
- O D. 8,4



Thời gian còn lại 0:37:58

Cáu hói 34 Chưa được trá lời Chẩm điểm của 1,00

P Cờ câu hỏi

Cho chuổi tham chiếu trang nhở sau:

Time 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 Page 1 2 3 1 4 2 5 3 2 5 6 4

ử dụng giải thuật thay trang Optimal, mỗi quá trình được cấp phát 3 frame trống. Các trang nhớ trong bộ nhớ chính sau khi thực hiện tham chiếu trang nhớ ở thời điểm 9 (trang 5) là:

ut-

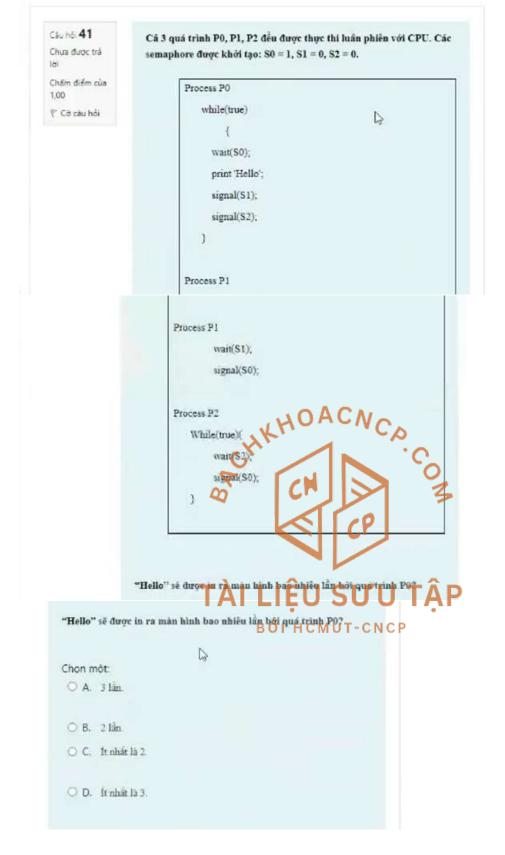
50	non	m	At-
441	ion	0.612	ot.
			2000

- O A. 5-3-2
- O B. 2-3-5
- O C. 4-5-2
- O D. 5-2-3

Thời gian con lại 0:36:48 Cau ha 35 (L.O.1.2) Cơ chế đồng bộ nào sau đây có hiệu dụng CPU tốt Chưa được trá nhất: Chám điểm của Chon một: 1.00 O A. Lênh đơn nguyên TestandSet. F Cơ câu hỏi O B. Sử dụng giải thuật Peterson. O C. Sử dụng Semaphore. O. D. Sử dụng giải thuật Dekker. Thời gian còn lại 0:36:09 Cáu hội 36 (L.O.1.3) Một hệ thống bộ nhớ áo (virtual memory) với bộ nhớ Chua được trả chính có 3 frame. Chuỗi tham khảo (reference string) được sử dụng là như dưới đây. Chấm điểm của 0, 1, 3, 4, 1, 3, 2, 3, 0, 4 1,00 Hỏi cơ chế thay thể trang nào sau đây sẽ cho số lần thay thể [™] Cờ câu hỏi trang là 4? Chọn một: O A. FIFO O B. Ngẫu nhiên. O C. Optimal (ON) O D. LRU Câu hối 37 (L.O.1.3) Cấu trúc bảng phân trạng (page tạble) nào sau đây KHÔNG thích hợp sử dụng với không gian địa chỉ luận lý (logical Chưa được trá address space) 64 bit? Chẩm điểm của Chon môt: T' Cờ câu hỏi A. Báng phân trang dạng băm (hashed page table). O B. Bảng phân trang phân cấp. O C. Bảng phân trang đơn mức.

O D. Bảng phản trang dạng nghịch đảo (inverted page table).

Thời gian còn lại 0:33:10 Cáu hái 38 (L.O.1.1) Các dịch vụ của hệ điều hành nhằm cung cấp các chức Chưa được trả năng nào sau đây hướng quản lý hệ thống một cách hiệu quảo Chấm điểm của Chon môt: 1,00 O A. Cấp phát tài nguyên, Quản lý tài khoản và Bảo mật, bảo vệ. F Cơ câu hỏi O B. Thực thi chương trình, Xử lý hệ thống tập tin, Phát hiện lỗi. O C. Các lưa chon khác đều sai. O D. Giao tiếp quả trình, Giao diện làm việc với người sử dụng, và Xử lý hệ thống tập tin. Thời gian còn lai 0:32:51 Cau hai 39 (L.O.1.2) Một user thread bị blocked sẽ dẫn tới toàn bộ các user Chura được trả thread khác trong cùng process bị block, nếu hệ điều hành sử dụng mô hình multithread nào sau đây: Chẩm điểm của 1.00 Chọn một: ₹" Cờ câu hỏi O A. Many-to-many 8. One-to-Many. O C. Many-to-one. O D. One to one. Câu hối 40 (L.O.1.3) Giả sử hệ thống quản lý bộ nhớ dùng cơ chế phân trang Chưa được trá (paging), địa chỉ luận lý (logical address) Mài v bit, Gong Go phần dành cho trang là 2 bit. Cho trước bảng phân trang của một quá Chấm điểm của trình là như sau: Page Frame ₹ Cở câu hỏi 0 0 1 2 3 3 2 Vậy khi quá trình truy xuất đến địa chỉ luận lý 130 (hệ thập phân) thì tương ứng với địa chi vật lý (hệ thập phân) nào? Chon môt: O A. 130 O B. 302 O C. 194 O D. 2



Thời gian còn lại 0:29:46

Cau nói 42 Chưa được trả lời Chẩm điểm của 1,00

Cà cấu hỏi

(L.O.2.1) Cho một hệ thống gồm 4 process có thống tin như trong bằng đười đây. Bộ định thời của hệ điều hành cấp phát CPU theo giải thuật định thời CPU là Round-Robin với quantum time = 2. Thời gian xoay vòng của P4 là?

Process	Thời điểm đến	CPU Burst time (msec.)
P1	0	8
P2	1	4
P3	2	9
P4	3	5

Chọn một:

O A. 19

O B. 20

O C. 21

O D. 22

Thời gian còn lại 0:28:32

Một thread bao gồm các thông thì nàu sturđầy:

Chon một:

A. Program counter, Stack và registers.

B. Program counter, Stack, Buta và files.

C. Program counter, Code, Data, files.

D. Program counter, Code, Stack và Heab. UTÂP

BỞI HCMUT-CNCP

Thời gian còn lại 0:27:55

Câu hỏi **44**Chưa được trá
lời
Chẩm điểm của
1,00
P Cở câu hỏi

Caund 43

Chua được trá

Chẩm điểm của

(° Cờ câu hỏi

1.00

Cho chuỗi tham chiếu trang nhờ sau:

Time 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 Page 1 2 3 1 4 2 5 3 2 5 6 4

ử dụng giải thuật thay trang LRU, mỗi quá trình được cấp phát 3 frame trống. Các trang nhớ trong bộ nhớ chính sau khi thực hiện tham chiếu trang nhớ ở thời điểm 10 (trang 6) là:

Chon một:

O A. 2-6-5

O B. 6-2-3

O C. 5-6-2

O D. 6-5-2

			1	Thời gian còn lai 0:2
Cáu hó: 45	(L.O.2.2])			
Chua được trá lời	Hệ thống	tập tin nào sau đi	ây hệ thống file	phân bố?
Chấm điểm của	Chon một:			
1,00 ® Cờ câu hỏi	O A. N			
1 00 000 1101	O B. UI	NIX file system.		
	O.C. ZF	S.		
	O D. N	FS.		
			Thờ	í gian côn lại 0:25:4
Cáu hối 46 Chưa được trả		h sách các job có ộ nhớ như bảng b		u, kết thúc và
lài Chấm điểm của 1,00	Job	Bộ nhớ yêu cầu (KB)	Thời gian bất đầu (phút)	Thời gian kết thúc (phút)
₹ Cờ cầu hỏi	Job 1	50	OAC	20
	Job 2	(30)	10 10	C > 70
	Job 3	25	25	• 040
	Job 4	V 15	45	9
	thước 100KB (contiguous r thay đổi (var phát từ thấp strategy). Giá 0). (L.O.1,3) Job 5	nhơ mày tính chay và được quản lý t memory allocation lable-partition). S đến cao theo cơ c i sử hệ điều hành i đến ở phút 50, kế ều hành có vùng b	theo dang cấp p p) với phân hoạc số nhờ chưa sử c thế phù hợp đầu chiếm 20KB ở vi	hát liên tục h kích thước dụng sẽ được cấp tiên (first-fit ùng nhớ thấp (từ và yeu cầu 25KB
	Chon một:			
	CHOIL HIQL			
họn một:	CHOIL HIQE			
O A. Không, O B. Không, Có	những khoảng ti	rống (free <i>hole</i>) nhi	ưng kích	
O A. Không, O B. Không, Có	những khoảng ti chúng < 25KB.		ung kich	

Cáu hó: 47 Chưa được trả lời Chẩm điểm của 1,00

P Cờ câu hỏi

Cho n chương trình có đoạn mã như sau:

```
/* shared variable */
boolean choosing[n]; /* initially, choosing[i]
= false */
int num[n]; /* initially, num[i] = 0
*/
do {

num[i] = max(num[0], num[1],..., num[n
-1]) + 1;

for (j = 0, j < n, j++) {
 while (choosing[j]);
 while ((num[j]!=0) && (num[j], j) <
 (num[i], i));
}

/* CRITICAL SECTION */
num[i] = 0;
```



Chọn một:

- O A. Co thể có đúng 2 quá trình được ya vùng tranh chấp tại một SUU TAP
- BỞI HCMUT-CNCP

 B. Chỉ có 1 quá trình được thực thị vùng tranh chấp tại một thời
 điểm.
- C Có thể có nhiều hơn 2 quả trình được vào vùng tranh chấp tại một thời điểu c
- D. Không thoà mãn tinh chất tiến triển và tính chất không có tri hoàn vô han định.

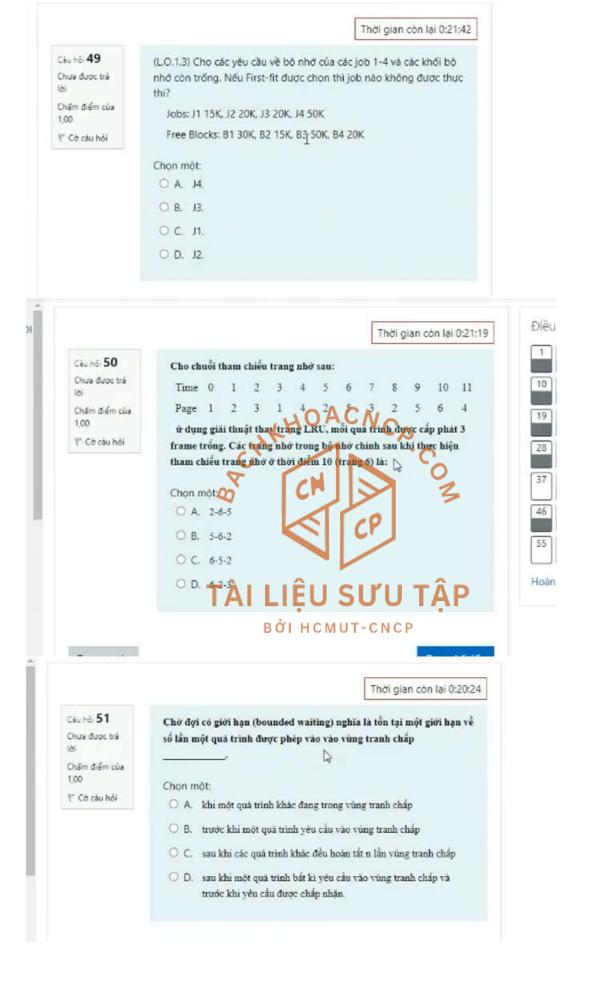
Chua được trá lài

Chẩm điểm của 1,00 (° Cờ câu hỏi (L.O.4) Cho thứ tự của chuỗi tham chiếu trang như sau: 0,1,3,4,1,3,2,3,0,4. So sánh giải thuật thay trang OPT, FIFO và LRU với số lượng frame được cấp là 3 frames, tính số lần page fault (tính từ lần nạp trang vào bộ nhờ lần đầu tiên)?

Chon môt:

- A. FIFO có số page-fault nhiều nhất.
- O B. LRU co số page-fault ít nhất.
- O C. Số page-fault của FIFO bằng số page-fault của OPT.
- O D. OPT có it số page-fault nhất.





Thời gian còn lại 0:19:39 Câu hối 52 Cho chuổi tham chiếu trang nhờ sau: Chưa được trá Time 0 1 2 5 10 11 Page 1 2 3 1 4 2 3 5 6 Chấm điểm của 1,00 ử dụng giải thuật thay trang FIFO, mỗi quá trình được cấp phát P Cờ câu hỏi 3 frame trống. Các trang nhờ trong bộ nhờ chính sau khi thực hiện tham chiếu trang nhớ ở thời điểm 8 (trang 2) là: Chon môt: O A. 5-4-2 O B. 5-3-2 O C. 4-5-2 O D. 5-2-3

Thời gian còn lại 0:18:23 Câu hối 53 (L.O.1.2) Chọn phát biểu đúng về chuyển ngữ cảnh đối với user-Chưa được trá level thread: Chấm điểm của Chon mot: O A. Chuyển ngữ cánh giữa hai thread trong cùng process ton chi phí sử dụng CPU nhiều hạn chuyển ngữ cánh giữa bại process: Cờ câu hỏi B. Chuyển ngữ cảnh giữa hat process có chí phi sử dụng CPU nhiều hơn chuyển ngư cảnh giữa hai thread trong cùng process. O C. Chuyển ngữ cánh giữa phiều thread khác process ít tốp chi phí sử dựng CPU hơn chuyển ngữ cánh giữa hai thread trong cung process. O D. Chuyển ngữ cảnh giữa hai thiread trong cũng process không tốn chi phí sử dụng CPU. Trang trước Trang kế tiếp

Câu hồi 54 (L.0.2.2)Thời gian còn lai 0:18:06 Chưa được trá Xét một hệ thống tập tin FAT. Ý tưởng nào sau đây có thể được sử dụng để phục hồi một tập tin (những khối không bị hỏng) Chẩm điểm của nếu một vài khối của tập tin đó bị hỏng (bad block)? 1,00 P Cờ câu hỏi Chon môt: O A. Các câu khác đều sai. B. Lưu một danh sách các khối cho tập tin đó trong cấu trúc thư mục. O C. Lưu thêm một cấu trúc thư mục để giúp phục hồi. O. D. Sử dụng danh sách liên kết kép (doubly linked list). Clear my choice Trang kế tiếp Trang trước Thời gian còn lại 0:17:38 Cáu hộ 55 (L.O.1.3) Quá trình gán địa chỉ (address binding) từ địa chỉ dạng ký Chưa được trá hiệu (symbolic) sang địa chỉ dạng tái định vị (relocatable) được thực hiện lúc nào ? Chấm điểm của 1,00 Chon môt: P Cờ câu hỏi O A. Lúc biến dịch chương trình B. Lúc đoan shương trình liên gựan được thực thị bởi bộ xử to C. Lúc thực thi chương trình. O D. Lúc tài chương trình vào bộ nhớ để thực thi BỞI HCMUT Thời gian cộn lại 0:17:06 Cau há 56 Khi nào thi xây ra hiện tượng phân mãnh trên hệ thống tập tin? Chưa được trả Chon một: Chấm điểm của A. Không gian chưa sử dụng trên đĩa không liên tục 1.00 O B. Các tặp tin không liên tục nhau. P' Cờ câu hỏi C. Không gian chưa sử dụng trên đĩa liên tục O D. Không gian đã sử dụng trên đĩa không liên tục Clear my choice

Thời gian còn lại 0:16:49

Cau hà 57 Chua duoc trà

Chẩm điểm của 1,00

P Cò câu hỏi

Chọn phát biểu đúng.

Chon một:

- A. Truy xuất tuần tự chi thực hiện được nếu tập tin được cấp phát theo không gian liên tục.
- O B. Truy xuất ngẫu nhiên chỗ thời gian truy xuất tập tin nhanh hơn truy xuất tuần tư trong các chiến lược cấp phát không gian lưu trữ cho phép truy xuất ngẫu nhiên.
- O C. Truy xuất tuần tư có thể thực hiện được trong tắt cá chiến lược cấp phát không gian lưu trữ cho tặp tin.
- O D. Truy xuất ngẫu nhiên phù hợp cho cả dạng cấp phát theo chí mục và danh sách liên kết.

Thời gian còn lại 0:15:38

Cau hó 58

Chua được trả

Chẩm điểm của 1,00

F Cờ câu hỏi

Cho 3 công việc A, B, C có độ ưu tiên lần lượt cao, trung bình và thấp. A và C có thao tác lên biển chia sẽ. Công việc A gián tiếp bị lấy quyền thực thi bởi công việc B vi C đạng trong rung tranh chấp nên A phải đợi. Tinh huống này được xư lý bằng cách cho phép A nhương lại độ ưu tiên cho C để C tiếp tực thực thi và kết thúc vùng tranh chấp. Kỹ thuật này được gọi là gi?. Chon môt:

- A. Đảo ngược độ ưu tiên
- O B. Nâng cấp đô ưu tiên
- O C. Chính sửa độ ưu tiên

BổI HCMUT-CNCP

Thời gian còn lại 0:15:05 Cau ho 59 (L.O.1.1) Chọn câu đúng về so sánh giữa hai hệ thống Chưa được trá multiprogramming và time-sharing (multi-tasking): Chấm điểm của Chon môt: O A. Multiprogramming làm giảm hiệu suất sử dụng (CPU T Cơ câu hỏi utilization) còn time-sharing thì làm tăng hiệu suất sử dung CPU. O B. Multiprogramming giữ nhiều công việc trong bộ nhờ còn time-sharing chỉ giữ một. C. Hê thống Multiprogramming không chủ trong khá năng tương tác hiệu quả với người dùng, còn time-sharing cung cấp khả năng tương tác hiệu quả với người dùng. O D. Hệ thống Multiprogramming chú trọng khá năng tương tác hiệu quả với người dùng, còn time-sharing không cung cấp khả năng tương tác hiệu quả với người dùng. Clear my choice

